

Số: ~~420~~/KH-SYT

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 4 năm 2016

KẾ HOẠCH
Hành động về bình đẳng giới của ngành Y tế Quảng Ngãi
giai đoạn 2016-2020

Căn cứ Luật Bình đẳng giới;

Căn cứ Luật Phòng chống bạo lực gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 1696/QĐ-TTg ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 822/QĐ-BYT ngày 10/3/2016 của Bộ Y tế về Phê duyệt Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của Ngành Y tế giai đoạn 2016-2020;

Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi ban hành kế hoạch Hành động về bình đẳng giới của ngành Y tế Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục tăng cường bình đẳng giữa nam và nữ trong cung cấp và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, góp phần cải thiện chất lượng bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân theo định hướng công bằng, hiệu quả và phát triển.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm các chỉ tiêu quốc gia nhằm bảo đảm bình đẳng giữa nam và nữ trong tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ CSSK

Mục tiêu 1: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

a) Các chỉ tiêu đến năm 2020:

- Chỉ tiêu 1: Góp phần bảo đảm tỷ số giới tính khi sinh dưới mức 115 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái thông qua các chỉ số sau:

+ 100% các cơ sở y tế cam kết không thông báo giới tính thai nhi cho phụ nữ có thai và người thân của họ và không loại bỏ thai nhi vì lý do giới tính.

+ ít nhất có 85% các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập được thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định không thông báo giới tính thai nhi cho phụ nữ mang thai và người thân của họ.

+ ít nhất có 85% các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập được thanh tra kiểm tra việc chấp hành quy định không cung cấp dịch vụ loại bỏ thai nhi vì lý do giới tính.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống dưới 52/100.000 trẻ đẻ sống.

- Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ lệ phá thai xuống dưới 25/100 trẻ đẻ sống.

- Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ nhiễm HIV sang con xuống dưới 3%.

b) Giải pháp thực hiện:

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dân số, cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, duy trì mức sinh thấp hợp lý, quy mô gia đình ít con, hạn chế xu hướng gia tăng mất cân bằng giới tính khi sinh, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của nhân dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cụ thể như:

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai Chiến lược Dân số, Sức khỏe sinh sản giai đoạn 2011-2020, tích cực triển khai thực hiện đề án Can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh và tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh.

- Đẩy mạnh triển khai chương trình làm mẹ an toàn, chú trọng thực hiện các giải pháp can thiệp phù hợp tại các huyện miền núi, hải đảo (cấp phát miễn phí gói đỡ đẻ sạch, đào tạo cô đỡ thôn bản, tăng cường năng lực phát hiện và xử lý tai biến sản khoa cho trạm y tế xã và cơ sở y tế tuyến huyện).

- Xây dựng và triển khai thực hiện đề án Lòng ghép truyền thông nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và phòng chống HIV/AIDS cho vị thành niên, phụ nữ và nam giới trong phạm vi toàn tỉnh.

- Từng bước thiết lập và duy trì mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phòng chống HIV/AIDS cho vị thành niên, phụ nữ và nam giới tại các huyện trong toàn tỉnh. Tăng độ bao phủ xét nghiệm HIV cho phụ nữ có thai, tăng số lượng các huyện triển khai cung cấp dịch vụ toàn diện về dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, tăng số cặp mẹ con được theo dõi sau khi sinh bao gồm mẹ được điều trị ARV và con được chẩn đoán sớm nhiễm HIV và điều trị ARV cho con.

- Đề xuất sửa đổi và bổ sung các quy định chưa phù hợp với Luật bình đẳng giới trong một số văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc lĩnh vực phòng chống HIV/AIDS, Dân số KHHGD và SKSS.

c) Giải pháp về kinh phí:

- Kinh phí triển khai các chương trình Dân số KHHGD, CSSK bà mẹ trẻ em, CSSKSS, phòng chống HIV/AIDS sẽ được huy động từ nguồn các chương trình mục tiêu Y tế quốc gia và các nhà tài trợ quốc tế.

- Kinh phí triển khai hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá của Ban VSTBPN đối với bình đẳng giới trong lĩnh vực thụ hưởng dịch vụ CSSK ước tính khoảng 3 tỷ đồng. Trong số này 20% dự kiến sẽ huy động từ ngân sách hoạt động thường xuyên của ngành Y tế; 80% huy động từ hỗ trợ của các tổ chức quốc tế.

Mục tiêu 2: Triển khai các hoạt động hỗ trợ giảm thiểu hậu quả đối với sức khỏe của người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình.

a) Các chỉ tiêu đến năm 2020:

- Chỉ tiêu 1: 100% các đơn vị trong ngành tổ chức phổ biến, tuyên truyền về Luật bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Chỉ tiêu 2: 100% cán bộ viên chức, người lao động các đơn vị trực thuộc ký cam kết thực hiện bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trong gia đình.

- Chỉ tiêu 3: 100% cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện chăm sóc y tế, thống kê báo cáo và tư vấn cho người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình.

b) Giải pháp thực hiện:

- Ban hành văn bản hướng dẫn đơn vị tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ký cam kết thực hiện bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trong gia đình, đưa nội dung này thành một trong các chỉ tiêu chấm điểm thi đua của mỗi đơn vị.

- Tổ chức các khóa tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng sàng lọc, phát hiện, tư vấn, hỗ trợ cho người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình cho cán bộ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Hướng dẫn và tổ chức triển khai công tác thống kê, báo cáo về bạo lực gia đình tại cơ sở khám, chữa bệnh.

c) Giải pháp về kinh phí:

- Bố trí ngân sách từ nguồn chi thường xuyên của các đơn vị cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình; phát động thi đua cam kết thực hiện trong cán bộ viên chức, người lao động.

- Huy động nguồn tài trợ của các tổ chức để tổ chức các khóa tập huấn nâng cao nhận thức của cán bộ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh về tầm quan trọng và kỹ năng sàng lọc, phát hiện, thống kê, báo cáo, tư vấn hỗ trợ cho người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình.

2. Nhóm các chỉ tiêu về đảm bảo quyền bình đẳng giới đối với cán bộ y tế

Mục tiêu 3: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các cương vị lãnh đạo, quản lý trong toàn ngành nhằm từng bước nâng cao vị thế, giảm dần khoảng cách về giới trong lĩnh vực này

a) Các chỉ tiêu đến năm 2020:

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ cán bộ nữ trong tổng số cán bộ lãnh đạo quản lý các đơn vị trực thuộc Sở đạt tối thiểu 18%, Sở Y tế đạt tối thiểu 20%.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia các cấp ủy Đảng trong toàn ngành đạt tối thiểu 20%.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ cán bộ nữ trong diện quy hoạch cán bộ không dưới 15%.

b) Giải pháp thực hiện:

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 1730/QĐ-BYT ngày 08/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

- Tăng cường hoạt động hiệp thương giữa Ban Cán sự Đảng Sở Y tế với cấp ủy Đảng của đơn vị để đảm bảo tỷ lệ cán bộ nữ tham gia lãnh đạo và tham gia cấp ủy Đảng các cấp.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát của Ban VSTBPN Sở Y tế đối với việc triển khai thực hiện mục tiêu này tại các các đơn vị trực thuộc.

c) Giải pháp về kinh phí:

Kinh phí cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban VSTBPN Sở Y tế được sử dụng từ nguồn kinh phí thường xuyên của Sở Y tế và huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Mục tiêu 4: Thu hẹp dần khoảng cách giới trong lao động, việc làm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành Y tế

a) Các chỉ tiêu đến năm 2020:

- Chỉ tiêu: 100% các đơn vị không có sự phân biệt về giới tính trong tiêu chí tuyển dụng (ngoại trừ các vị trí làm việc nặng nhọc, độc hại theo quy định của Luật Lao động).

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ cán bộ nữ trong tổng số cán bộ được đào tạo liên tục về chuyên môn kỹ thuật tại các đơn vị trong ngành tương đương với tỷ lệ nữ trong đơn vị.

b) Giải pháp thực hiện:

- Chỉ đạo các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực để thực hiện đào tạo liên tục theo Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 của Bộ Y tế cho cán bộ, viên chức, người lao động về chuyên môn kỹ thuật trong đó không có sự phân biệt giữa nam và nữ.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban VSTBPN Sở Y tế đối với việc thực hiện những chỉ tiêu này.

c) Giải pháp về kinh phí:

Kinh phí từ nguồn đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị và huy động từ nguồn hỗ trợ của các tổ chức trong nước và quốc tế.

Mục tiêu 5: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước đảm bảo sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong thụ hưởng giáo dục và đào tạo của toàn ngành

a) Các chỉ tiêu đến năm 2020:

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ cán bộ nữ trong tổng số cán bộ được đào tạo thạc sĩ và tương đương (BSCKI) đạt trên 45%

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ cán bộ nữ trong tổng số cán bộ được đào tạo tiến sĩ và tương đương (BSCK II) đạt 35%

b) Giải pháp thực hiện:

- Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị trực thuộc chủ động xây kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ (thạc sĩ/BSCKI và Tiến sĩ/BSCKII) cho cán bộ, trong đó xác định một số tiêu chí ưu tiên đặc biệt đối với cán bộ nữ như: thâm niên công tác tại đơn vị có thể rút ngắn hơn so với nam, thời gian ôn tập được kéo dài hơn, được hỗ trợ thêm một phần kinh phí trong khi ôn tập và đi học từ ngân sách tự chủ của đơn vị.

- Ban hành hướng dẫn về sử dụng ngân sách trong triển khai kế hoạch đào tạo nâng cao cho cán bộ tại các đơn vị với mức phân bổ ưu tiên cho đối tượng cán bộ nữ.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Sở Y tế đối với việc thực hiện mục tiêu này tại các đơn vị.

c) Giải pháp về kinh phí:

- Kinh phí đào tạo nâng cao cho cán bộ trong đó có cán bộ nữ sẽ được huy động từ nguồn kinh phí thường xuyên của mỗi đơn vị.

- Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban VSTBPN sử dụng từ nguồn kinh phí thường xuyên của Sở Y tế.

Mục tiêu 6: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới trong các đơn vị thuộc và Sở Y tế

a) Các chỉ tiêu đến năm 2020:

- Chỉ tiêu 1: 100% cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, cán bộ hoạch định chính sách các cấp của ngành Y tế được tập huấn cập nhật kiến thức bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 2: Ít nhất có 95% lãnh đạo đơn vị và cán bộ chuyên trách được tập huấn về lồng ghép giới trong xây dựng và triển khai chính sách ngành Y tế.

- Chỉ tiêu 3: 100% dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của ngành được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 17/2014/TT-BTP ngày 13/8/2014 của Bộ Tư pháp quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Chỉ tiêu 4: 100% các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến chăm sóc sức khỏe chưa phù hợp với Luật bình đẳng giới được đề xuất sửa đổi, bổ sung.

b) Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng và triển khai thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, công ước CEDAW, Thông tư số 17/2014/TT-BTP và kết quả 5 năm thực hiện KHHĐVSTBPN giai đoạn 2011- 2015 của ngành Y tế.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức nhằm nâng cao năng lực hoạt động cho Ban VSTBPN Sở Y tế và Ban VSTBPN các đơn vị trực thuộc Sở. Tổ chức các lớp tập huấn về giới, lồng ghép giới cho các thành viên Ban VSTBPN Sở và các đơn vị trực thuộc, cán bộ lãnh đạo và những người tham gia hoạch định, thực thi chính sách các đơn vị. Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ công tác vì sự tiến bộ phụ nữ cho các thành viên của Ban VSTBPN các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Tổ chức tập huấn cho lãnh đạo đơn vị và cán bộ chuyên trách được tập huấn về lồng ghép giới trong xây dựng và triển khai chính sách ngành Y tế.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong và ngoài ngành, các tổ chức quốc tế, các tổ chức đoàn thể, xã hội để triển khai thực hiện Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành Y tế giai đoạn 2016 - 2020.

- Rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số văn bản QPPL hiện hành chưa phù hợp với Luật Bình đẳng giới.

c) Giải pháp về kinh phí:

- Kinh phí phục vụ cho hoạt động tập huấn, tuyên truyền, nâng cao năng lực cho các nhóm đối tượng có liên quan dự kiến sẽ huy động từ nguồn tài trợ của các tổ chức.

- Kinh phí rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định.

III. TỒ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Sở Y tế

a) Ban hành văn bản hướng dẫn Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng Kế hoạch hành động về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020.

b) Ban hành văn bản phân công nhiệm vụ các phòng chức năng làm đầu mối tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành Y tế giai đoạn 2016- 2020 và giám sát việc thực hiện.

c) Phối hợp với các đơn vị chuyên môn tổ chức các khoá tập huấn kiến thức về giới, phân tích và lồng ghép giới; tập huấn nghiệp vụ, huấn luyện về kỹ năng hoạt động và nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

d) Tham gia và phối hợp với các đơn vị chức năng trong và ngoài ngành, các tổ chức quốc tế, các đoàn thể, xã hội để huy động nguồn lực thực hiện các nghiên cứu, phát hiện và đề xuất giải quyết vấn đề giới trong xây dựng và thực hiện các chương trình, nội dung công tác của ngành; xây dựng cơ chế phối hợp, thẩm định yếu tố bình đẳng giới trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

đ) Hướng dẫn Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động và tiến độ thực hiện các chỉ tiêu trong nhóm các chỉ tiêu quốc gia và nhóm chỉ tiêu đối với cán bộ y tế.

e) Tổ chức sơ kết, tổng kết hàng năm và báo cáo Bộ Y tế, Lãnh đạo Sở về việc thực hiện Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành Y tế giai đoạn 2016-2020.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

a) Xây dựng Kế hoạch hành động về bình đẳng giới nhằm thực hiện các chỉ tiêu đặt ra trong nhóm chỉ tiêu quốc gia và nhóm chỉ tiêu đối với cán bộ y tế.

b) Chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động nhằm thực hiện Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới đã xây dựng.

c) Phối hợp với đơn vị chức năng và Ban vì sự tiến bộ phụ nữ trong việc nghiên cứu, giải quyết vấn đề giới trong xây dựng và thực hiện các chương trình, nội dung công tác của ngành thuộc đơn vị phụ trách.

d) Bố trí kinh phí hàng năm theo dự toán của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của đơn vị theo quy định tại Thông tư số 191/2009/TT-BTC ngày 01/10/2009 của Bộ

Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ.

đ) Tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động về bình đẳng giới, tiến độ thực hiện và dự kiến hoàn thành các chỉ tiêu trong nhóm các chỉ tiêu quốc gia và nhóm các chỉ tiêu đối với cán bộ y tế của đơn vị và gửi báo cáo định kỳ 6 tháng/một lần trước ngày 10 của tháng 6 và tháng 12 hàng năm về Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở và Bộ Y tế./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- GD, các PGD Sở;
- Đơn vị trực thuộc Sở;
- Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Sở;
- Lưu: VT.



